

KINH ĐẠI THỪA NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 5

Phẩm 3: VÔ THƯỜNG (Phần 2)

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin hãy nói cho con về tự tánh giác ngộ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhờ đó, con và các Bồ-tát được giác ngộ thiện xảo và làm cho người khác được giác ngộ.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ta sẽ trả lời theo lời ông muốn hỏi.

Đại Tuệ thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác được xem là tạo thành hay không tạo thành? Là kết quả, là nguyên nhân, là biểu hiện hay sự biểu hiện? Là được nói, hay nói cái biết, hay cái được biết? Như vậy, những cụm từ này là khác, hay không khác?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác không phải được tạo thành, cũng không phải không được tạo thành, không phải là nguyên nhân, không phải là kết quả, không phải là biểu hiện, không phải là sự được biểu hiện, không phải là nói hay được nói, không phải là cái biết, không phải là cái được biết. Vì sao? Vì tất cả đều phạm vào sai lầm.

Này Đại Tuệ! Nếu Như Lai được tạo thành thì Như Lai là vô thường. Nếu Như Lai là vô thường thì tất cả những gì được tạo thành cũng là một Như Lai. Ta và các Đức Phật hoàn toàn không chấp nhận như vậy. Nếu Như Lai là không được tạo thành thì không có thể tánh và phương tiện tu tập để đạt chứng ngộ, hoàn toàn vô ích, giống như sừng thỏ hay đứa con của người Thạch nữ. Vì chúng không phải là nguyên nhân tạo thành. Cái gì không phải nguyên nhân, không phải kết quả thì không phải là hữu hay vô. Nếu không phải là hữu hay vô thì vượt ngoài Tứ cú. Gọi Tứ cú nghĩa là tùy thuận theo thế tục mà có ngôn thuyết. Nếu vượt ngoài Tứ cú thì chỉ có lời lẽ, giống như đứa con của người thạch nữ.

Này Đại Tuệ! Đứa con của người thạch nữ chỉ có ngôn từ suông và ở ngoài Tứ cú. Vì ở ngoài Tứ cú cho nên không thể đo lường được. Những người trí cần phải biết tất cả cú nghĩa chỉ về Như Lai như vậy.

Này Đại Tuệ! Như ta đã nói, tất cả các pháp đều vô ngã, vì trong các pháp không có tự tánh nên ta bảo là vô ngã. Đặc tính của những pháp này không thuộc về những pháp khác. Nên biết, cú nghĩa của Như Lai cũng như vậy.

Này Đại Tuệ! Ví như bản chất của một con bò thì không như con ngựa và bản chất của một con ngựa thì không như con bò. Tất cả các pháp cũng như vậy, không phải hữu, cũng không phải vô, mỗi thứ đều có đặc tính riêng của nó. Đây là điều những kẻ phàm ngu không thể hiểu được. Vì sao mà họ không hiểu? Bởi vì họ phân biệt. Cần phải hiểu rằng: Tất cả các pháp là trống không, không được sinh ra và không có tự tánh. Tất cả

đều như vậy.

Này Đại Tuệ! Như Lai và các uẩn không phải không khác, cũng không phải khác. Nếu Như Lai là không khác thì Như Lai là vô thường, vì năm uẩn và các pháp là những gì được tạo thành. Nếu Như Lai là khác thì cả hai bên là hai thực thể riêng biệt nhau. Giống như hai cái sừng của con bò, có khác nhưng không khác, tương tự nhau là không khác, dài ngắn khác nên khác. Như cái sừng bên phải của con bò khác với cái sừng bên trái của nó, dài ngắn không đồng, màu sắc cũng khác, nhưng cũng không khác nhau. Đối với các uẩn, các giới và các xứ... tất cả pháp cũng như vậy.

Này Đại Tuệ! Như Lai có thể được diễn tả bằng từ giải thoát. Như Lai là khác với giải thoát hay không khác với giải thoát? Nếu Như Lai mà khác với giải thoát thì Như Lai cùng sắc tướng tương ứng. Nếu Như Lai cùng sắc tướng tương ứng là vô thường. Nếu Như Lai là không khác thì cái thấy của người tu hành phải không khác biệt. Nhưng có sự khác biệt, nên chẳng phải không khác. Như vậy, trí tuệ cùng với sự biết chẳng phải khác, cũng chẳng phải không khác. Nếu chẳng phải là khác, chẳng phải là không khác thì không phải là thường hằng hay không thường hằng; không phải là tạo tác hay không tạo tác; không phải là làm, không phải là không làm; không phải là biết, không phải là cái được biết; không phải tướng, cũng không phải thuộc tướng; không phải uẩn, không phải khác với uẩn; không phải nói, cũng không phải bị nói; không phải một, cũng không phải khác; không phải liên kết, không phải không liên kết... Do nghĩa này, nên nó vượt khỏi tất cả các lượng, vì vượt qua tất cả các lượng nên chỉ có ngôn từ. Vì chỉ có ngôn từ nên không được sinh ra. Cái gì không được sinh ra, thì không bị đoạn diệt. Những gì không bị đoạn diệt thì giống như hư không.

Này Đại Tuệ! Hư không không phải là tạo tác hay sự tạo tác. Vì chẳng phải tạo tác, chẳng phải sự tạo tác nên xa lìa sự lệ thuộc. Vì xa lìa sự lệ thuộc nên vượt qua tất cả các pháp hý luận. Vượt khỏi tất cả các pháp hý luận đó là Như Lai. Như Lai là thể của Chánh đẳng giác. Chánh đẳng giác là vĩnh viễn xa lìa cảnh giới các căn.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Vượt các lượng về căn
Không nguyên nhân, kết quả
Tướng nêu và được nêu
Đều vượt khỏi tất cả.
Uẩn, duyên cùng chánh giác
Một, khác không thể thấy
Đã không có người thấy
Làm sao sinh phân biệt?
Không tạo, không phải tạo
Không nhận, không phải nhận
Không uẩn, không phải uẩn
Mà chẳng phải vật khác.
Không có một pháp thể
Như họ phân biệt thấy
Cũng chẳng phải là không
Tánh các pháp như vậy.
Đối hữu nên thành vô
Đối vô nên thành hữu*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không thể giữ được vô
Cũng không nên nói hữu.
Không hiểu ngã, vô ngã
Chấp chặt nơi ngôn từ
Đắm chìm nơi nhị biên
Tự hoại, hoại cuộc đời.
Nếu ai thấy pháp này
Lìa xa mọi lầm lỗi
Cái nhìn này chân chính
Không hủy hoại Đạo sư.*

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như trong kinh Phật dạy: “Nếu tất cả là không sinh không diệt, vì không có sự phân biệt hay nắm bắt”, điều này phải chăng là một tên gọi khác của Như Lai?

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn dạy cho con sự không sinh không diệt này có phải là một pháp không thật không? Và có phải là một tên gọi khác của Như Lai mà Thế Tôn nói không? Thế Tôn dạy: Tất cả pháp không sinh không diệt, vì biết rằng chúng không bị rơi vào chấp có và không.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp là không sinh thì không ai có thể nắm bắt, vì không có pháp nhỏ gì, vậy ai là Như Lai? Cúi xin Thế Tôn giảng giải cho con.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Ông hãy lắng nghe ta dạy. Như Lai không phải là một pháp không, cũng chẳng thuộc về không sinh không diệt, không thể nắm bắt được, cũng không chờ nhân duyên, chẳng phải vô nghĩa. Ta nói Như Lai tức là Vô sinh. Như Lai cũng có một tên khác, là Pháp thân Ý sinh. Tất cả hàng ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát còn ở Địa thứ bảy không hiểu được nghĩa này.

Này Đại Tuệ! Ví như địa vị Đế Thích hay hư không, cho đến tay, chân, tùy mỗi một vật mà có nhiều tên gọi khác nhau. Không phải do có nhiều tên gọi khác nhau mà có nhiều thân thể, cũng không phải không có thân thể.

Này Đại Tuệ! Ta cũng như vậy, nơi thế giới Ta-bà này có đến trăm ngàn lần ba a-tăng-kỳ tên gọi. Những kẻ phàm ngu tuy nghe, tuy gọi mà không biết rằng tất cả đó là tên gọi khác nhau của Như Lai. Trong đó có một số người biết ta là Như Lai, một số người biết ta là Đấng Tự Tại, là Bạc Vô Sư, là Bạc Đạo Sư, là Thắng Đạo, là Phổ Đạo, là Phật, là Ngưu Vương, là Phạm Vương, là Tỳ-nữu, là Tự Tại, là Thắng Giả, là Ca-tỳ-la, là Chân Thật Biên, là Vô Tận, là Thụy Tướng, là Như Phong, là Như Hỏa, là Câu-tỳ-la, là Mặt Trăng, là Mặt Trời, là Đại Vương, là Tiên, là Miệt-ca, là Nhân-đà-la, là Sao Sáng, là Đại Lực, là Như Thủy, là Đấng Không Hoại Diệt, là Đấng Không Sinh, là Tánh Không, là Chân Như, là Chân Lý, là Thật Tánh, là Thật Tế, là Pháp Giới, là Niết-bàn, là Thường Trú, là Bình Đẳng, là Bất Nhị, là Vô Tướng, là Tịch Diệt, là Đầy Đủ Tướng, là Nhân Duyên, là Phật Tánh, là Giáo Đạo, là Giải Thoát, là Đạo Lộ, là Bạc Nhất Thiết Trí, là Bạc Tối Thắng, là Ý Thành Thân....

Ta có đủ một trăm ngàn lần ba a-tăng-kỳ tên gọi không hơn không kém như vậy. Trong cõi này và trong các cõi khác, ta được mọi người biết như mặt trăng trong nước, không vào không ra. Chỉ có những người ngu si rơi vào nhị biên nên không hiểu được điều ấy. Mặc dầu vẫn cung kính, phụng sự, cúng dường ta, nhưng họ không hiểu đúng

nghĩa của các danh từ, cú nghĩa. Họ chấp chặt vào ngôn từ, kinh điển, không hiểu đâu là chân lý, cho rằng không bị sinh diệt là một thể tánh không thật. Và họ không biết là tên gọi khác nhau của Phật như Nhân-đà-la, Thích-yết-la... Vì tin vào kinh điển mà không hiểu chân lý, do đó đối với tất cả các pháp họ vin vào ngôn từ để giữ lấy nghĩa. Những người ngu này tuyên bố rằng: Từ ngữ thế nào thì nghĩa như thế đó, vì nghĩa không khác với từ ngữ. Vì sao? Vì nghĩa không có thể riêng của nó. Những người này không hiểu tự tánh của ngôn ngữ và cho rằng ngôn ngữ tức là nghĩa, chứ không có nghĩa khác.

Này Đại Tuệ! Những người ngu si kia không biết rằng ngôn ngữ thì phải bị sinh và diệt, chứ nghĩa thì không bị sinh diệt.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngôn ngữ bị tùy thuộc vào văn tự, chứ nghĩa thì không tùy thuộc vào văn tự. Vì nghĩa tách rời khỏi hữu và vô, nên nó không sinh, không có bản thể.

Này Đại Tuệ! Như Lai không dạy những pháp nào tùy thuộc vào văn tự, vì văn tự thì sự hữu và vô của nó không thể nắm bắt được, ngoại trừ không bị lệ thuộc vào văn tự.

Này Đại Tuệ! Nếu người nào thuyết pháp mà lệ thuộc vào văn tự thì đó là những người nói hư vọng. Vì sao? Vì tự tánh các pháp vượt ra ngoài văn tự. Thế nên, này Đại Tuệ! Ta cùng chư Phật và các vị Bồ-tát thuyết giảng trong kinh rằng: “Như Lai không giảng nói hay trả lời một chữ nào.” Vì sao? Vì tất cả các pháp vượt ra ngoài văn tự, cho nên không phải Như Lai không dạy những gì phù hợp với ý nghĩa, mà giảng nói theo sự phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nếu không được thuyết giảng thì giáo pháp sẽ bị đoạn tuyệt. Giáo pháp bị đoạn tuyệt thì không còn Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và chư Phật. Và tất cả đều không có, thì không có ai giảng dạy và giảng dạy cho ai?

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát không nên lệ thuộc vào văn tự, mà tùy nghi thuyết pháp. Ta và các Đức Phật đều tùy theo phiền não và sự ưa thích của chúng sinh là phần nhiều là không giống nhau. Vì thế để chỉ bày, giảng nói cho họ và làm cho họ hiểu các pháp không ngoài cảnh giới được thấy tự tâm, chứ không phải ngoài cảnh từ bỏ hai sự phân biệt để hoán chuyển tâm ý, thức, chứ không phải để thành lập sự tự chứng phát sinh từ Thánh trí.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát cần phải phù hợp với nghĩa, chớ nên dựa vào văn tự, vì dựa vào văn tự sẽ bị rơi vào tà kiến, chấp chặt vào chủ thuyết của mình mà phát khởi ra ngôn từ. Họ không hiểu về những pháp tướng, văn chương hay câu cú. Chính họ đã bị tổn hại và còn làm tổn hại cho người khác nữa. Họ không làm cho tâm người khác được tỏ ngộ. Nếu họ hiểu rõ về chữ nghĩa, câu cú và thông suốt tất cả pháp tướng của tất cả các pháp thì họ sẽ làm cho tự thân được hưởng thọ sự an lạc vô tướng và cũng làm cho những người khác được an trú trong Đại thừa. Nếu làm cho người khác được an trú trong Đại thừa, thì họ sẽ được sự bảo hộ của tất cả chư Phật, Thanh văn, Duyên giác và các Bồ-tát. Nếu được chư Phật, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát bảo hộ, họ sẽ bảo hộ tất cả chúng sinh. Nếu họ bảo hộ được tất cả chúng sinh thì họ sẽ bảo hộ tất cả chánh pháp. Chánh pháp được bảo hộ thì hạt giống Phật không bị đoạn tuyệt. Khi hạt giống Phật không bị đoạn tuyệt thì sẽ đạt đến nơi thắng diệu.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát sinh vào nơi thắng diệu vì muốn làm cho chúng sinh an trú nơi Đại thừa. Họ dùng mười Lực tự tại hiện nhiều hình tướng khác nhau và tùy theo căn cơ chúng sinh mà thuyết giảng pháp chân thật. Pháp chân thật nghĩa là không sai không khác, không đến không đi, nó chấm dứt mọi hý luận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì thế, này Đại Tuệ! Các thiện nam, thiện nữ không nên theo lời nói mà bị chấp trước vào ý nghĩa. Vì sao? Vì pháp chân thật xa lìa văn tự.

Này Đại Tuệ! Ví như có người dùng ngón tay chỉ một vật gì đó, đưa bé lại thấy ngón tay chỉ, chứ không thấy vật được chỉ. Người ngu cũng như vậy, họ vin vào ngón tay lời nói mà sinh chấp chặt, thậm chí cho đến lúc chết cũng không bỏ được ngón tay từ ngữ để nắm lấy chân lý tối hậu.

Này Đại Tuệ! Ví như em bé thì phải ăn thức ăn chín nừ. Có người không biết cách làm cho thức ăn chín nừ và cho em bé ăn thức ăn sống, làm cho em bé bị rối loạn. Pháp bất sinh bất diệt cũng vậy, nếu người không biết cách tu tập thì đó là pháp bất thiện. Vì thế, các ông hãy khéo phương tiện tu tập, không nên vin vào ngôn từ, như kẻ chấp vào ngón tay.

Này Đại Tuệ! Ý nghĩa chân thật vi diệu vắng lặng đó là nguyên nhân của Niết-bàn. Còn các từ ngữ thì đi đôi cùng vọng tưởng, hợp theo dòng luân chuyển sinh tử.

Này Đại Tuệ! Nghĩa chân thật đạt được từ nơi học nhiều. Và sự học nhiều này nghĩa là khéo hiểu nơi nghĩa, chứ không phải giỏi nơi ngôn từ. Khéo hiểu ý nghĩa thì hoàn toàn không liên hệ gì đến những kiến giải sai lầm của ngoại đạo. Tự thân không bị đọa và cũng làm cho người khác không bị đọa. Đây mới được gọi là người học nhiều về nghĩa. Những ai muốn cầu nghĩa, hãy nên thân cận, còn những kẻ bị ràng buộc vào ngôn từ thì hãy rời bỏ, lánh xa.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ nương vào oai lực của Đức Phật, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không có gì khác biệt trong giáo pháp Như Lai về sự bất sinh bất diệt cả. Vì sao? Vì tất cả hàng ngoại đạo cũng tuyên bố nguyên nhân của họ là bất sinh bất diệt; và Thế Tôn cũng tuyên bố hư không, Niết-bàn và phi trạch diệt là bất sinh bất diệt. Các nhà ngoại đạo tuyên bố rằng: thế gian sinh khởi từ nhân duyên tạo tác; Thế Tôn cũng tuyên bố rằng: Thế gian sinh khởi từ vô minh, ái, nghiệp. Cả hai đều nói đến nhân duyên và chỉ khác nhau về tên gọi mà thôi. Nhân duyên và ngoại vật cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như vậy không có gì khác nhau giữa giáo pháp Phật cùng giáo pháp của ngoại đạo. Ngoại đạo cho rằng: Vi trần, thắng diệu, tự tại, sinh chủ... chín vật ấy là bất sinh bất diệt; Thế Tôn cũng nói: Tất cả các pháp bất sinh bất diệt, vì hữu và vô của chúng đều không thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Các đại chúng thì không hoại diệt, vì tự tướng của chúng là bất sinh bất diệt, lưu chuyển vòng quanh trong các nẻo, nên tự tánh ấy không bỏ. Tuy sự phân biệt của Thế Tôn và các nhà ngoại đạo có khác nhau chút ít, nhưng tất cả đều không khác các nhà ngoại đạo đã nói. Vì thế, giáo pháp của Phật và các ngoại đạo giống nhau. Nếu có điều gì không giống nhau, xin Thế Tôn giảng giải cho con. Những điều gì Phật dạy là tối thắng. Nếu không có gì đặc biệt trong giáo pháp của Phật đối với ngoại đạo thì đó tức là Phật tánh trong các ngoại đạo. Vì trong hai giáo pháp ấy cũng nói về bất sinh bất diệt. Thế Tôn đã tuyên bố rằng: “Không có nhiều Phật trong cùng một thế giới.” Nhưng, vừa rồi Thế Tôn dạy như vậy tức là có.

Đức Phật nói:

–Này Đại Tuệ! Trong giáo pháp của ta dạy về bất sinh bất diệt, không giống các nhà ngoại đạo cũng nói về bất sinh bất diệt; cũng như luận thuyết về bất sinh và vô thường của họ. Vì sao? Vì học thuyết của các nhà ngoại đạo về bất sinh bất diệt vốn đã có tướng thật tánh của nó. Giáo pháp của ta không rơi vào hữu và vô. Giáo pháp của ta

vượt ra ngoài hữu và vô, vượt ra ngoài sinh và diệt.

Tại sao là phi vô? Vì tất cả những gì được trông thấy đều như sắc màu, như huyễn giả, như giấc mộng.

Tại sao là phi hữu? Vì tự tánh của sắc tướng hoàn toàn không thật có. Chúng được nhìn thấy hay không nhìn thấy, chúng có thể nắm bắt được và không thể nắm bắt được. Thế nên ta bảo: Tất cả các pháp là hiện hữu và phi hiện hữu.

Khi người ta hiểu rằng tất cả những gì được thấy do chính tự tâm thì phân biệt không còn sinh khởi và được an trú nơi tự tánh. Những gì được tạo tác nơi thế gian đều vĩnh viễn chấm dứt. Người ngu thì tạo tác và phân biệt, chứ bậc Hiền thánh thì không như vậy.

Này Đại Tuệ! Vọng tâm phân biệt là cảnh giới không thật, như thành Càn-thát-bà, như người tạo ra trò ảo thuật.

Này Đại Tuệ! Ví như đứa bé trông thấy thành Càn-thát-bà và do ảo thuật mà chúng thấy trong đó có người, có kẻ buôn bán đi ra đi vào... Tất cả đó chỉ do sự phân biệt của tâm mê mà cho rằng thật sự là có. Phàm ngu cũng nhận thức về sinh và bất sinh, hữu vi hay vô vi cũng đều như vậy. Như người được sinh ra bằng ảo thuật, thì khi mất đi cũng là trò ảo thuật. Thật sự đã là người do ảo thuật thì không sinh, không diệt. Các pháp cũng không liên hệ gì đến sinh diệt cả.

Này Đại Tuệ! Người ngu có những ý niệm sai lầm khi nhìn nhận về sự sinh diệt như vậy, còn các bậc Trí thì không. Ý niệm sai lầm nghĩa là cái nhìn điên đảo, cho rằng tất cả các pháp có tự tánh của chúng. Cái nhìn điên đảo nghĩa là chấp vào các pháp có tự tánh của chúng, chứ không thấy sự vắng lặng. Không nhận thấy sự vắng lặng nên không thể xa lìa sự phân biệt sai lầm.

Vì thế, này Đại Tuệ! Một trí tuệ thấy được vô tướng mới là cao siêu, chứ không phải là thấy được tướng. Vì tướng là nhân sinh ra, nếu vô tướng thì không có phân biệt. Bất sinh bất diệt đó là Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Niết-bàn nghĩa là nhìn thấu suốt chỗ như thật, hoàn toàn từ bỏ tâm phân biệt và những gì thuộc về tâm, đạt được tự chứng bằng Thánh trí, là trí của Như Lai. Ta gọi đó là Niết-bàn vắng lặng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Vì trừ chấp hữu sinh
Nên thành lập vô sinh
Ta thuyết phi nguyên nhân
Người ngu không hiểu được.
Vạn pháp đều không sinh
Không nghĩa là không pháp
Như thành Càn, huyễn mộng
Dầu có, không nguyên nhân.
Không, vô tánh, vô sinh
Cho con biết vì sao?
Rời các duyên hòa hợp
Không thấy bằng trí tuệ.
Do đó ta tuyên bố
Không, vô sinh, vô tánh
Mỗi mỗi duyên hòa hợp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hiện hữu nhưng không có.
Phân tích không hòa hợp
Không như ngoại đạo thấy
Như mộng, như tóc rã
Thành Càn và sóng nắng.
Đối hiện, không có nhân
Thế sự đều như vậy
Bể gãy thuyết hữu nhân
Nêu lên thuyết vô sinh.
Nghĩa vô sinh tồn tại
Pháp nhân thường không diệt
Ta nói luận vô nhân
Ngoại đạo đều kinh sợ.
Vì sao? Nhân ở đâu?
Tại sao lại xuất hiện?
Quán sát pháp hữu vi
Chẳng nhân, chẳng vô nhân.
Ngoại đạo luận sinh diệt
Kiến giải bị loại trừ
Phi hữu nên bất sinh
Hay đợi có các duyên?
Là hữu, tên vô nghĩa
Xin Phật dạy cho con
Phi hữu không bất sinh
Cũng không chờ nhân duyên.
Không phải tên của hữu
Cũng không tên vô nghĩa
Tất cả hàng ngoại đạo
Thanh văn và Duyên giác.
Không thuộc hàng Thất địa
Đây là nghĩa bất sinh
Gạt bỏ các nhân duyên
Không năng tác, sở tác.
Chỉ kiến lập do tâm
Ta gọi đó vô sinh
Các pháp không nhân sinh
Phi vô và phi hữu.
Lìa phân biệt năng, sở
Ta gọi đó vô sinh
Tâm thoát khỏi đối tượng
Dứt bỏ hai tự tánh.
Như vậy chuyển sở y
Ta gọi đó vô sinh
Không vật hiện bên ngoài
Không có nắm chấp tâm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đoạn tất cả kiến hoặc
Đây là tướng vô sinh
Các từ “không”, “vô tánh”
Nghĩa ấy đều như vậy.
Không, không phải rỗng không
Vô sinh nên gọi không
Nhân duyên cùng tụ hội
Cho nên có sinh diệt.
Nhân duyên bị phân tán
Thì không sinh không diệt
Nếu lià các nhân duyên
Thì mọi vật không có.
Đồng tánh và khác tánh
Do người ngu phân biệt
Không gì được sinh ra
Hữu, vô cũng như vậy.
Ngoại trừ đủ các duyên
Nơi ấy có sinh diệt
Gọi là tùy tục giả
Nhân duyên như móc xích.
Nếu rời xích nhân duyên
Sự sinh không còn nghĩa
Ta nói chuỗi móc xích
Không sinh nên bất sinh.
Thoát lỗi của ngoại đạo
Người ngu không hiểu được
Nếu thoát duyên móc xích
Vẫn có pháp riêng sinh.
Đó là luận vô nhân
Phá hoại nghĩa vòng xích
Như đèn soi chiếu vật
Vòng xích hiện cũng vậy.
Đây là lià vòng xích
Riêng có các pháp hiện
Không sinh thì không tánh
Thể tánh như hư không.
Rời vòng xích cầu pháp
Sự phân biệt kẻ ngu
Lại có vô sinh khác
Là pháp bậc Thánh đắc.
Nó sinh trong bất sinh
Đó là Nhãn vô sinh
Khi tất cả thế giới
Không gì ngoài vòng xích.
Nếu ai hiểu như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm đạt sự an định
Vô minh cùng ái nghiệp...
Là vòng xích bên trong.
Chứng tử, bần, bánh xe...
Gọi vòng xích bên ngoài
Nếu bảo có pháp khác
Sinh ra từ nhân duyên.
Trái với nghĩa vòng xích
Không phải giáo lý đúng
Pháp sinh lại không có
Nó là nhân duyên gì?
Dựa nhau mà phát sinh
Đây chính nghĩa nhân duyên
Tính cứng, ướt, nóng, động...
Do người ngu phân biệt.
Không pháp nào ngoài duyên
Nên bảo không tự tánh
Như thuốc trị tùy bệnh
Nguyên tắc không khác nhau.
Do khác nhau của bệnh
Phương thuốc mỗi mỗi khác
Ta vì các chúng sinh
Diệt trừ bệnh phiền não.
Biết năng lực mạnh yếu
Ta dạy các pháp môn
Các phiền não khác nhau
Và có nhiều phương cách.
Duy có một Đại thừa
Tám Thánh đạo Thanh lương.*

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các nhà ngoại đạo đều vọng nói về vô thường. Thế Tôn cũng tuyên bố các pháp hữu vi là vô thường, là pháp sinh diệt, chưa biết điều này đúng hay sai và có bao nhiêu loại vô thường?

Đức Phật nói:

–Theo các nhà ngoại đạo thì có bảy loại vô thường, chứ trong giáo pháp của ta không có. Bảy loại đó là:

1. Có thuyết cho rằng: Vừa khởi đầu là chấm dứt, gọi là vô thường. Sinh rồi lại không sinh, đó là tánh vô thường.

2. Có thuyết cho rằng: Vô thường là thay đổi hình trạng.

3. Có thuyết cho rằng: Sắc tức là vô thường.

4. Có thuyết bảo: Sự thay đổi của sắc gọi là vô thường. Khi tất cả các pháp hiện hữu liên tục, không gián đoạn, có thể làm thay đổi đặc tính tự nhiên của chúng và trở về diệt. Giống như trình tự thay đổi để thành sữa chua, mặc dầu không thể thấy, nhưng có sự tan hoại xảy ra trong tất cả các pháp.

5. Có thuyết cho rằng: Sự vật là vô thường.

6. Có thuyết cho rằng: Sự vật hay không sự vật đều vô thường.

7. Có thuyết cho rằng: Không được sinh ra là vô thường. Vì vô thường có khắp trong tất cả các pháp.

Trong đó, sự vật hay không sự vật đều vô thường. Nghĩa là các sự vật tạo ra hay được tạo ra thì bản chất của nó cùng bị hoại diệt. Tự tánh của đại chúng không bao giờ sinh khởi.

Sự vô thường là bất sinh, nghĩa là không có thường, cũng không có vô thường. Như vậy, tất cả đều không hiện hữu. Phân tích cho đến vi trần tận cùng cũng không tìm thấy. Vì không hiện hữu cho nên gọi là không sinh. Đây là tướng vô thường bất sinh. Vì không hiểu nghĩa này, nên các nhà ngoại đạo rơi vào nghĩa vô thường đặt trên cơ sở bản sinh.

Sự vô thường như vật hiện hữu, nghĩa là cái gì không phải thường hằng là chỗ không phải là vô thường. Các nhà ngoại đạo tự sinh phân biệt. Ý nghĩa điều này thế nào? Các pháp gọi là vô thường, tự nó không bị hoại diệt, nhưng có thể có sự biến hoại của tất cả pháp. Và nếu không phải vô thường làm biến hoại tất cả các pháp thì sẽ không có sự hoại diệt nào nơi tất cả các pháp. Như cây gậy, cái búa, cục đá, cục gạch có thể đập vỡ các vật, nhưng không tự đập mình được. Ở đây cũng như vậy.

Này Đại Tuệ! Hiện tại chúng ta thấy vô thường cùng tất cả các pháp, mà không có sự khác biệt nào giữa nhân và quả. Vô thường ở đây như thế nào? Đó là kết quả không khác nhau, cho nên nguyên nhân và kết quả đều là thường, không thấy có nhân, làm cho các pháp không được tạo thành.

Này Đại Tuệ! Các pháp hoại diệt thật ra cũng có nguyên nhân, nhưng người ngu không thể hiểu được như vậy.

Này Đại Tuệ! Nguyên nhân khác thì không thể sinh ra quả khác. Nếu kết quả sinh ra thì tất cả các pháp khác cùng nhau sinh. Không có sự khác nhau giữa pháp này và pháp kia, năng sinh sở sinh thì không có sự khác, nhưng hiện tại thấy có khác nhau. Vì sao nguyên nhân khác, sinh nơi kết quả khác?

Này Đại Tuệ! Nếu có một sự hiện hữu, các pháp được xem là tính chất vô thường thì nó sẽ cùng với kết quả có tính chất vô thường. Tự nó là vô thường, vậy thì các pháp không được xem là vô thường, mà phải xem là thường hằng.

Này Đại Tuệ! Nếu tính chất vô thường nằm bên trong các pháp thì nó sẽ cùng với các pháp rơi vào ba đời, nó mất đi cùng với các pháp trong quá khứ, mà tương lai thì không sinh và hiện tại đều tan rã. Tất cả các nhà ngoại đạo đều chấp rằng thể tánh của bốn đại chúng không thể hoại diệt, tức là đại chúng khác nhau, đại chúng tạo thành sắc chất không phải khác nhau, cũng không phải không khác nhau, nên tự tánh của nó không hoại diệt.

Này Đại Tuệ! Trong ba cõi được xác lập là tạo thành bởi các đại trong vòng sinh, trụ và diệt. Làm sao mà các nhà ngoại đạo bảo có sự hiện hữu riêng của tính chất vô thường sinh nơi vạn vật mà không hoại diệt ư? Quan niệm vô thường là vừa sinh liền mất, chẳng phải đại chúng hỗ tương tạo ra đại chúng vì chúng khác nhau. Cũng chẳng phải do tự tướng tạo ra, vì không khác vậy. Mà cũng chẳng phải cùng nhau tạo và chúng cùng trái ngược nhau. Nên biết rằng: Không phải vừa tạo ra liền mất nên gọi là vô thường.

Quan niệm cho rằng: Vô thường là những biến đổi về hình tướng, nghĩa là năng tạo và sở tạo không bị tan hoại, mà chỉ có hình tướng là bị tan hoại. Nghĩa ấy như thế

nào? Nghĩa là phân tích sắc chất cho đến vi trần thì chỉ hoại hình tướng dài, ngắn... để thấy, chứ không phải hoại cái thể năng tạo, sở tạo sắc. Như vậy là rơi vào chủ trương của phái Số luận.

Sắc tức là vô thường, nghĩa này chỉ cho sự vô thường của các hình dạng bên ngoài, chứ không phải của tánh đại chủng. Nếu tánh đại chủng cũng vô thường thì tất cả mọi sự trên đời này đều không cả. Mọi sự trên đời đều không, nên biết đó là kiến giải của phái Lộ-ca-da. Theo kiến giải này thì tất cả các pháp chỉ có từ ngữ mà thôi, vì tự tánh của nó cùng sinh ra.

Vô thường biến đổi nghĩa là sự biến đổi của sắc thể, chứ không phải sự biến đổi của đại chủng. Ví như vàng được làm thành nhiều đồ trang sức, có nhiều hình thức trang trí khác nhau, nhưng chất vàng thì không thay đổi. Trường hợp này cũng vậy.

Này Đại Tuệ! Những kiến giải này rất nhiều, do các nhà ngoại đạo nhận thức về tính chất vô thường bằng sự phân biệt sai lầm như đã được nói ở đây. Lửa không thể đốt cháy tự tướng của các lửa, nhưng tự nó phân tán. Nếu có thể đốt cháy thì có sự đoạn diệt của các đại chủng.

Này Đại Tuệ! Ta nói các pháp không thường hằng, cũng không vô thường. Vì sao? Vì các pháp bên ngoài là không nắm bắt được, ba cõi chính tại nơi tâm. Ta không nói đến các hình thức, bản tánh của đại chủng mỗi mỗi khác nhau, không có sinh, không có diệt, không có sự tạo ra, hay đã được tạo ra, không có hai loại thể tánh năng thủ và sở thủ. Bởi vì tất cả đều từ phân biệt phát sinh. Khi đã nhận biết đúng rằng do bản chất nhị biên và thông đạt những gì hiện hữu đều chính tự tâm thì sẽ vượt ngoài hai định kiến về hữu và vô. Không còn định kiến về hữu và vô thì không còn phân biệt về năng tạo và sở tạo.

Này Đại Tuệ! Thế gian, xuất thế gian và các pháp thượng thượng của xuất thế gian chỉ là tự tâm, chẳng phải là thường hằng hay vô thường. Nếu không hiểu rõ điều này thì bị rơi vào kiến thức sai lầm nhị biên của ngoại đạo.

Này Đại Tuệ! Tất cả các nhà ngoại đạo không hiểu rõ ba pháp này, họ dựa vào sự phân biệt mà phát khởi ngôn từ và chấp vào tánh vô thường.

Này Đại Tuệ! Cả ba pháp này, ngôn ngữ của nó và phân biệt cảnh giới ấy, chẳng phải người ngu có thể hiểu được điều này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Vừa tạo, liền chấm dứt
Sự biến đổi hình thức
Các vật thể vô thường
Ngoại đạo lầm phân biệt.
Các pháp không hoại diệt
Các đại tánh thường trụ
Ngoại đạo thấy khác nhiều
Chấp vô thường như thế.
Các nhà ngoại đạo ấy
Đều nói không sinh diệt
Các đại tánh vốn thường
Ai chấp vô thường pháp?
Nhận thức, được nhận thức
Tất cả chỉ tại tâm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhị biên từ tâm hiện
Không có ngã, thuộc ngã.
Các pháp của Phạm thiên...
Ta nói chỉ tại tâm
Ngoài tâm duy nhất ấy
Tất cả đều không có.*

M